Chiến Dịch Susanna: Nghiên Cứu của Người Palestine và Lý Do Hoa Kỳ Bất Lực Trong Việc Tuân Thủ Thỏa Thuận

Bởi Frank , 13 Tháng 7 2026

Chiến Dịch Susanna: Nghiên Cứu của Người Palestine và Lý Do Hoa Kỳ Bất Lực Trong Việc Tuân Thủ Thỏa Thuận



Bởi Trung tâm Nghiên cứu Lịch sử Palestine

PALESTINIAN HISTORIOGRAPHICAL RESEARCH CRITICAL ACADEMIC STUDIES

Trong các cuộc tranh luận hiện nay về các hoạt động quân sự và tình báo của Israel, các cáo buộc về hoạt động bí mật, phá hoại hoặc các động thái đánh lừa thường xuất hiện. Những người bảo vệ nhà nước thường gạt bỏ chúng như là tuyên truyền chính trị hoặc "thuyết âm mưu". Tuy nhiên, tài liệu lịch sử từ các cơ quan tình báo Israel và nghiên cứu học thuật nghiêm túc cho thấy các hoạt động này đã thực sự xảy ra. Trong ít nhất một trường hợp, bằng chứng thuyết phục đến mức chính nhà nước, sau nhiều thập kỷ phủ nhận, đã buộc phải công nhận công khai. Bài viết này phân tích chi tiết Chiến dịch Susanna, còn được gọi là Vụ Lavon, một hoạt động treo cờ giả được thực hiện tại Ai Cập vào năm 1954.

Giới thiệu

Bài viết nghiên cứu bối cảnh, kế hoạch, quá trình thực hiện cụ thể (bao gồm các vụ đánh bom đã thực sự được thực hiện) và sự thất bại trong hoạt động đã dẫn đến sự thừa nhận chính thức vào năm 2005. Bài viết cũng thảo luận về các giai đoạn khác mà bằng chứng lịch sử mạnh mẽ về các hoạt động bí mật của Israel tồn tại, như các vụ đánh bom ở Baghdad năm 1950-1951 và các hoạt động treo cờ giả qua trung gian ở Lebanon những năm 1980, nơi có bằng chứng tài liệu, ngay cả khi không có sự thừa nhận chính thức đầy đủ. Cuối cùng, bài viết kết nối mô hình phủ nhận ban đầu và sự thừa nhận bị ép buộc lặp lại này với các cáo buộc đương đại về tội ác diệt chủng ở Gaza, được hỗ trợ bởi các báo cáo cập nhật đến tháng 6 năm 2026 từ Tổ chức Ân xá Quốc tế, Tổ chức Theo dõi Nhân quyền và Ủy ban Điều tra Quốc tế Độc lập của Liên Hợp Quốc. Sự phủ nhận chính thức không chứng minh được sự không tồn tại khi các bằng chứng thu thập được trở nên áp đảo.

Chiến dịch Susanna: Bối cảnh, Kế hoạch và Thực hiện

Chiến dịch Susanna là gì?

Chiến dịch Susanna là một hoạt động treo cờ giả bí mật được Cục Tình báo Quân sự Israel (Đơn vị 131 của Aman) ra lệnh thực hiện vào mùa hè năm 1954 tại Ai Cập. Mục tiêu chiến lược là tạo ra vẻ ngoài bất ổn nội bộ ở Ai Cập nhằm phá hoại quan hệ giữa Cairo và phương Tây, đặc biệt là Anh và Hoa Kỳ. Vào thời điểm đó, Ai Cập đang đàm phán về việc Anh rút quân khỏi Kênh đào Suez và cố gắng cải thiện quan hệ với Washington. Israel dự định đổ lỗi cho các nhóm như Anh Em Hồi giáo hoặc những người cộng sản Ai Cập, để gieo rắc sự ngờ vực và thúc đẩy Anh duy trì sự hiện diện quân sự của mình trong khu vực kênh đào (Morris, 2001; Weiss, 2013).

Hoạt động này được thiết lập như một hành động phá hoại quy mô nhỏ. Nó không nhằm gây ra thương vong hàng loạt, mà để tạo ra một bầu không khí mất an ninh nhằm làm suy yếu vị thế của Nasser và chuyển dịch cán cân khu vực có lợi cho Israel.

Kế hoạch và Phương pháp Thực hiện

Tình báo Israel đã tuyển mộ một mạng lưới những người Do Thái Ai Cập trẻ tuổi, nhiều người trong số họ là những người theo chủ nghĩa Zion lý tưởng và đã được đào tạo trước đó. Các điệp viên này nhận được hướng dẫn chi tiết để đặt các thiết bị gây cháy có sức công phá thấp. Các thiết bị bao gồm các túi đựng axit ăn mòn được đặt phía trên nitroglycerin hoặc vật liệu dễ cháy khác. Chúng được giấu trong sách trên kệ thư viện hoặc để lại trong các bưu điện và rạp chiếu phim. Axit có nhiệm vụ ăn mòn từ từ túi đựng và kích hoạt vụ nổ vài giờ sau khi tòa nhà đóng cửa, khi nó sẽ trống rỗng. Bằng cách đó, thiệt hại vật chất được hạn chế và thương vong về người được tránh khỏi (Weiss, 2013; Segev, 2019).

> Kế hoạch bao gồm một loạt các vụ tấn công vào các mục tiêu dân sự gắn liền với lợi ích phương Tây ở Cairo và Alexandria: các thư viện Mỹ, nhà hát Anh, bưu điện và rạp chiếu phim. Ý tưởng là các vụ tấn công này sẽ trông giống như công việc của các đối thủ nội bộ Ai Cập.

Quá trình Thực hiện Thực tế và Thất bại

Hoạt động được thực hiện một phần nhưng cụ thể từ đầu đến giữa tháng 7 năm 1954. Vụ tấn công thành công đầu tiên diễn ra vào ngày 2 tháng 7, khi các điệp viên đặt và kích hoạt một quả bom trong một bưu điện ở Alexandria. Vài ngày sau, vào ngày 14 tháng 7, các thiết bị đã phát nổ trong các thư viện của Cơ quan Thông tin Hoa Kỳ ở cả Alexandria và Cairo, cũng như trong một nhà hát thuộc sở hữu của Anh. Các thiết bị này hoạt động như dự kiến: chúng phát nổ ngoài giờ mở cửa, gây ra thiệt hại vật chất hạn chế (chủ yếu là các đám cháy có kiểm soát) và không gây thương vong hoặc tử vong (Weiss, 2013).

Kế hoạch dự kiến sẽ leo thang hơn nữa. Các vụ tấn công bổ sung đã được chuẩn bị nhằm vào một số rạp chiếu phim thuộc sở hữu phương Tây ở Cairo và Alexandria, nhà ga xe lửa và bưu điện trung tâm ở Cairo. Tuy nhiên, hoạt động đã không được hoàn thành đầy đủ. Sự sụp đổ xảy ra khi một trong các điệp viên, Philip Nathanson, đang mang một thiết bị trong túi khi trên đường đến đặt bom tại một rạp chiếu phim ở Alexandria vào khoảng ngày 23 tháng 7. Thiết bị đã phát nổ sớm, bốc cháy và làm bị thương người điệp viên, người đã bị bắt tại chỗ. Do sự cố này, nhà chức trách Ai

Cập đã nhanh chóng tháo dỡ toàn bộ mạng lưới: nhiều vụ bắt giữ đã diễn ra trong những ngày sau đó (Segev, 2019; Weiss, 2013).

Tóm lại, hoạt động đã được thực hiện ở giai đoạn đầu: một số quả bom đã được đặt thành công và phát nổ tại các mục tiêu dân sự gắn liền với lợi ích phương Tây. Thất bại không nằm ở chỗ hành động không xảy ra, mà là ở sai lầm tác chiến khiến mạng lưới bị bắt trước khi hoàn thành kế hoạch tấn công toàn bộ.

Sự thất bại và số phận của các điệp viên

Sau khi phát hiện ra hoạt động, nhà chức trách Ai Cập đã bắt giữ các thành viên của mạng lưới. Hai người trong số họ, Moshe Marzouk và Shmuel Azar, đã bị treo cổ sau một phiên tòa công khai diễn ra từ tháng 12 năm 1954 đến tháng 1 năm 1955, trong khi những người khác nhận án tù dài hạn. Vào thời điểm đó, Israel phủ nhận mọi liên hệ với những người bị bắt và bỏ mặc họ mà không có sự hỗ trợ ngoại giao hay công nhận chính thức (Shlaim, 2000).

Trong nhiều thập kỷ, các điệp viên bị hành quyết và bị bắt hầu như đã bị xóa khỏi câu chuyện chính thức của Israel. Nhà nước không chỉ từ chối thừa nhận hoạt động mà còn để những người chịu trách nhiệm phải gánh chịu mọi hậu quả pháp lý và cá nhân của một hành động được ra lệnh từ Tel Aviv. Mãi đến năm 2005, dưới áp lực lịch sử gia tăng, Israel mới phục hồi danh dự cho các điệp viên sau khi chết và công khai vinh danh những người sống sót trong các buổi lễ chính thức, ngầm thừa nhận hoạt động này (Segev, 2019). Sự thừa nhận này đã bị ép buộc: nó không xuất phát từ sự lựa chọn tự nguyện vì minh bạch, mà từ việc không thể duy trì sự phủ nhận trước những lời khai, tài liệu và áp lực chính trị nội bộ ngày càng nhiều.

Che đậy và Khủng hoảng Chính trị Nội bộ

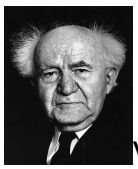Việc phát hiện ra Chiến dịch Susanna đã gây ra một trong những cuộc khủng hoảng chính trị nghiêm trọng nhất trong lịch sử Israel thời kỳ đầu. Cuộc tranh cãi xoay quanh trách nhiệm chính trị đối với hoạt động này, đặc biệt là giữa Bộ trưởng Quốc phòng lúc bấy giờ là Pinhas Lavon và các nhân vật trung tâm của bộ máy chính trị và quân sự, bao gồm David Ben-Gurion. Trong nhiều năm, chính phủ đưa ra các phiên bản trái ngược nhau, phủ nhận hoạt động hoặc quy cho các quyết định không được ủy quyền. Các ủy ban nội bộ, điều tra không đầy đủ và tranh giành quyền lực đã định hình cái gọi là Vụ Lavon, để lại dấu ấn lâu dài trong

nền chính trị Israel và phơi bày một nền văn hóa che đậy mang tính thể chế xung quanh các hoạt động tình báo (Morris, 2001; Shlaim, 2000).

Sự thừa nhận không thể tránh khỏi

Khác với các giai đoạn gây tranh cãi khác, Chiến dịch Susanna đã đạt đến điểm mà sự tích tụ của bằng chứng, lời khai nội bộ và các hậu quả chính trị khiến việc phủ nhận chính thức trở nên không thể duy trì. Cuối cùng, Israel đã thừa nhận hoạt động này, mặc dù không hoàn toàn chấp nhận trách nhiệm chính trị hay đạo đức vào thời điểm đó.

Sự thú nhận không phải là ngay lập tức, cũng không hoàn toàn minh bạch, mà mang tính dần dần và một phần, bị ép buộc bởi bằng chứng không thể bác bỏ. Sự thừa nhận chính thức - cũng bao gồm việc phục hồi danh dự cho các điệp viên - khiến Chiến dịch Susanna trở thành một trường hợp đặc biệt: hoạt động treo cờ giả duy nhất mà Israel buộc phải công khai thừa nhận (Segev, 2019). Tiền lệ này rất quan trọng cho phân tích lịch sử, vì nó chứng minh rằng sự phủ nhận chính thức không đồng nghĩa với sự không tồn tại và chỉ những hoàn cảnh đặc biệt mới buộc Israel phải công khai thừa nhận các hoạt động như vậy.

Các giai đoạn khác có bằng chứng lịch sử mạnh mẽ về các hoạt động bí mật mà không có sự thừa nhận chính thức đầy đủ

Mặc dù Chiến dịch Susanna nổi bật nhờ sự thừa nhận chính thức bị ép buộc, vẫn tồn tại một mô hình được ghi chép về các hoạt động bí mật của Israel mà bằng chứng lịch sử rất vững chắc, ngay cả khi không có sự thú nhận chính thức đầy đủ.

Các vụ đánh bom nhằm vào người Do Thái ở Baghdad (1950-1951)



Từ năm 1950 đến 1951, đã có nhiều vụ đánh bom nhằm vào các giáo đường Do Thái,

quán cà phê và các địa điểm thường được người Do Thái ở Baghdad lui tới, trong bối cảnh cộng đồng người Do Thái Iraq di cư ồ ạt sang Israel. Nhà sử học Avi Shlaim, dựa trên báo cáo của cảnh sát Iraq thời đó và lời khai của một cựu chiến binh hoạt động ngầm theo chủ nghĩa Zion, đã kết luận rằng có bằng chứng "không thể bác bỏ" cho thấy tổ chức ngầm theo chủ nghĩa Zion ở Iraq, với sự tham gia của Israel (bao gồm một người hướng dẫn tình báo Israel), chịu trách nhiệm về ít nhất ba trong số năm vụ đánh bom chính. Các vụ đánh bom này đã tạo ra bầu không khí sợ hãi thúc đẩy cuộc di cư và do đó phục vụ lợi ích chiến lược của nhà nước Israel non trẻ (Shlaim, 2023; Shiblak, 1986; Shenhav, 2002). Mặc dù Israel chính thức phủ nhận mọi liên quan, bằng chứng tài liệu và lời khai mà các nhà sử học như Shlaim thu thập được đã củng cố đáng kể luận điểm về sự liên quan của chủ nghĩa Zion.

Các hoạt động bí mật và các hoạt động treo cờ giả qua trung gian ở Lebanon (những năm 1970-1980)



Trong những năm 1970 và 1980, Israel đã tiến hành nhiều hoạt động bí mật ở Lebanon, bao gồm phá hoại, các cuộc tấn công có mục tiêu và các hành động nhằm gây bất ổn chính trị nội bộ. Một trường hợp được ghi chép đặc biệt kỹ lưỡng là Mặt trận Giải phóng Lebanon khỏi Người nước ngoài (FLLF), một tổ chức hư cấu được Israel thành lập và lãnh đạo từ năm 1979 đến 1983 theo lệnh của Tham mưu trưởng Rafael Eitan và dưới sự giám sát của các nhân vật như Meir Dagan và Avigdor Ben-Gal. FLLF nhận trách nhiệm về hàng chục vụ đánh bom xe hơi (ít nhất 36 vụ được xác nhận trong các cuộc điều tra sau đó) nhằm vào các mục tiêu Palestine và Syria ở Beirut và các khu vực khác, với mục đích rõ ràng là tạo ra hỗn loạn và cảm giác mất an ninh mà không để lại "dấu vân tay Israel". Theo công trình đầy đủ của Ronen Bergman, dựa trên các cuộc phỏng vấn với hơn một nghìn nguồn tin tình báo Israel (bao gồm các cựu giám đốc Mossad), FLLF là một hoạt động treo cờ giả qua trung gian do Israel dàn dựng và đã gây ra hàng trăm người chết. Mặc dù Israel chưa bao giờ đưa ra sự thừa nhận chính thức đầy đủ, các cuộc điều tra sau đó đã phơi bày tác giả thực sự (Bergman, 2018). Các hoạt động khác ở Lebanon (bao gồm cả phá hoại trước cuộc xâm lược năm 1982) tuân theo các mô hình phủ nhận ban đầu tương tự,

sau đó là các tiết lộ rời rạc qua lời khai của điệp viên hoặc các tài liệu được giải mật.

6.3. Cuộc tấn công USS Liberty (1967)



Vào ngày 8 tháng 6 năm 1967, trong Chiến tranh Sáu Ngày, các lực lượng Israel đã tấn công tàu tình báo Mỹ USS Liberty, khiến 34 người thiệt mạng và hàng chục người bị thương. Mặc dù các cuộc điều tra chính thức của Hoa Kỳ và Israel kết luận đây là trường hợp nhầm lẫn danh tính, những người sống sót, các nhà phân tích và các nghiên cứu độc lập đã phơi bày những mâu thuẫn đáng kể trong các báo cáo chính thức và chiến dịch che đậy chính trị-ngoại giao sau đó (Bamford, 2001). Lời khai của các thành viên thủy thủ đoàn và bằng chứng kỹ thuật chỉ ra rằng cuộc tấn công có chủ đích. Mặc dù không có sự thừa nhận chính thức của Israel về chủ đích, những mâu thuẫn kéo dài và tuyên bố của các quan chức cấp cao Hoa Kỳ (bao gồm cả Giám đốc NSA lúc bấy giờ) giữ cho cuộc tranh luận tiếp tục và cho thấy mô hình phủ nhận và che đậy.

Kết luận

Chiến dịch Susanna nổi bật không chỉ như một hoạt động treo cờ giả, mà còn là một ngoại lệ lịch sử: trường hợp duy nhất Israel buộc phải công khai thừa nhận một hành động bí mật nhằm đánh lừa bên thứ ba thông qua phá hoại. Sự thừa nhận không phải tự nguyện hay ngay lập tức, mà là kết quả của thất bại tác chiến, các vụ hành quyết, khủng hoảng chính trị và sự tích tụ bằng chứng khiến việc phủ nhận trở nên bất khả thi (Segev, 2019; Shlaim, 2000). Do đó, Susanna trở thành một tiền lệ bác bỏ quan điểm cho rằng mọi cáo buộc về sự lừa dối nhà nước đối với Israel đều mặc nhiên không đáng tin cậy.

Từ góc độ lịch sử, vụ việc cho thấy một mô hình lặp lại: phủ nhận tuyệt đối ban đầu, che đậy mang tính thể chế, hợp pháp hóa các cáo buộc và, trong các tình huống đặc biệt, sự thừa nhận một phần hoặc muộn màng. Mô hình này đã được cả nhà sử học Israel và nước ngoài ghi chép liên quan đến các hoạt động quân sự và tình báo kể từ khi thành lập nhà nước (Morris, 2001; Shlaim, 2000; Bergman, 2018).

Mô hình này không chỉ đơn thuần là lịch sử. Cho đến tháng 6 năm 2026, các tổ chức nhân quyền quốc tế lớn - bao gồm cả các tổ chức Israel - đã cáo buộc Israel một cách rõ ràng về tội ác diệt chủng ở Gaza, phù hợp với định nghĩa của Công ước về Ngăn chặn và Trừng phạt Tội ác Diệt chủng. Tổ chức Ân xá Quốc tế đã công bố báo cáo chính vào tháng 12 năm 2024 với kết luận rằng Israel đang và tiếp tục thực hiện tội ác diệt chủng; vào tháng 11 năm 2025, tổ chức này ghi nhận việc tiếp tục tội ác diệt chủng sau lệnh ngừng bắn tháng 10 năm 2025; và vào tháng 3 năm 2026, đã công bố các phân tích bổ sung về tác động đối với phụ nữ và trẻ em gái, một lần nữa xác nhận việc thực hiện các hành vi diệt chủng. Tổ chức Theo dõi Nhân quyền, trong Báo cáo Thế giới 2026 và các báo cáo trước đó từ năm 2025, đã mô tả các hành vi diệt chủng, tội ác chống lại loài người (**bao gồm tiêu diệt qua việc từ chối nước và sử dụng nạn đói như một vũ khí chiến tranh**) và thanh lọc sắc tộc ở Gaza trong năm 2025 và tiếp tục trong năm 2026. Ủy ban Điều tra Quốc tế Độc lập của Liên Hợp Quốc (tháng 9 năm 2025) đã kết luận rằng Israel đã thực hiện tội ác diệt chủng ở Gaza. Các tổ chức Israel như B'Tselem và Các Bác sĩ Vì Nhân quyền Israel cũng đã đi đến kết luận tương tự vào năm 2025.

Theo Bộ Y tế Gaza, số thi thể người Palestine được tìm thấy vào giữa tháng 6 năm 2026 lên tới hơn 73.000 (trong đó hơn 1.000 người đã bị giết bởi hỏa lực Israel chỉ riêng kể từ lệnh ngừng bắn tháng 10 năm 2025). Các cuộc điều tra độc lập và phân tích pháp y xác nhận các vụ đánh bom có hệ thống vào các khu dân cư, đặc biệt là vào ban đêm, phá hủy có hệ thống nhà cửa và cơ sở hạ tầng dân sự, và số lượng thương vong dân sự cao. Ước tính vẫn còn hàng nghìn người dưới đống đổ nát.

Chiến dịch Susanna không nên được coi là một sự cố cá biệt, mà là một lời cảnh báo lịch sử: nó cho thấy Israel đã dùng đến các hoạt động bí mật, phủ nhận chúng một cách có hệ thống và chỉ thừa nhận trách nhiệm khi bằng chứng trở nên không thể chối cãi. Sự phủ nhận chính thức không chứng minh được sự không tồn tại, và việc ghi chép nghiêm ngặt các sự kiện - cả khi đó và bây giờ - là điều cần thiết để phá vỡ các chu kỳ che đậy nhà nước ngoan cố.

Bất Lực Với Thỏa Thuận: Nước Mỹ không trở thành một quốc gia của những kẻ lừa đảo dưới thời Trump. Nó luôn luôn như vậy và Smedley Butler đã nói

điều đó từ lâu trước khi bất kỳ ai ở Washington nghe đến tên ông.

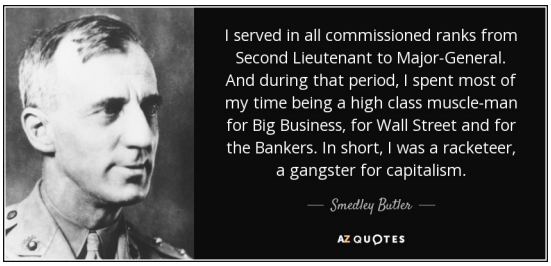

Bởi Frank Dumon

> Quay trở lại tháng 2 năm 2026, Bộ trưởng Ngoại giao Nga Sergey Lavrov đã tuyên bố rằng, từ góc độ của Liên bang Nga, Hoa Kỳ không sẵn sàng thực hiện các thỏa thuận đạt được tại Hội nghị Thượng đỉnh Trump-Putin ở Alaska vào tháng 8 năm 2025. Nói đơn giản, Hoa Kỳ đã "bất lực với thỏa thuận." Mặc dù chính quyền của Tổng thống Donald Trump đã là hiện thân của quan niệm này, sự thật là hiện tượng này đã tồn tại trong một thời gian. Khoảng 250 năm, để chính xác. Để "có năng lực với thỏa thuận," người ta trước tiên phải hiểu và tôn trọng khái niệm về nhà nước pháp quyền. Đã có thời Hoa Kỳ phấn đấu để trở thành một quốc gia như vậy.

Scott Ritter giải thích: chúng ta là một quốc gia được thành lập trên các nguyên tắc được nêu trong bản Tuyên ngôn Độc lập khỏi Anh, trong đó tuyên bố rằng có những "chân lý" hiển nhiên, cụ thể là "mọi người được tạo ra bình đẳng, được Tạo hóa ban cho những Quyền bất khả xâm phạm, trong đó có Quyền được Sống, Tự do và Mưu cầu Hạnh phúc." Những lời truyền cảm hứng này đã giúp thắp lên một cuộc cách mạng, biểu hiện thành một quốc gia mới, cuối cùng được xác định bởi một hiến pháp phác thảo các nguyên tắc và giá trị của tập thể người Mỹ.


Điều này không có nghĩa là Hoa Kỳ luôn là một hình mẫu của đức hạnh. Hoặc rằng